TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 32/**2019/HS-ST
Ngày: 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Lê Thành Liêm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân
2. Ông Phạm Quốc Vương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 03/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 03/6/2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh ngày 14/9/1990 tại Bình Phước; Tên gọi khác: S; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn C, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 28/8/2018 bị Công an huyện H phạt hành chính 2.250.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: ngày 20/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 30/5/2012 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 13/11/2018 chủ tịch ủy ban nhân dân xã T (nay thị trấn T) quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng.

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/01/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Nguyễn Minh C, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Dương Hoàng T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Nguyễn Thị Hồng T_1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2019 lực lượng Công an huyện H tiến hành kiểm tra nhà trọ L thuộc tổ 3, ấp 2, thị trấn T, huyện H phát hiện và bắt quả tang Hồ Văn T đang tàng trữ 2 gói ma túy giấu bên trong thỏi son. Qua việc khám xét nơi ở của T phát hiện thêm 4 gói ma túy được giấu trong hộp nhựa đựng bột giặt để trong nhà vệ sinh của phòng trọ. Ban đầu T khai toàn bộ những 6 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá.

Điều tra viên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành niêm phong tang vật có sự chứng kiến của bị cáo, công an thị trấn T và người chứng kiến đúng theo qui định và gửi đi giám định.

Theo kết luận giám định số 20/2019/GĐ-MT ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon (ký kiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,442gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng có trong 4 gói nylon (ký kiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,6681 gam, loại Methamphetamine.

Ban đầu bị cáo chỉ thừa nhận mua ma túy cất dấu mục đích để sử dụng dần vì bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, qua công tác đấu tranh tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo đã thừa nhận có ý định bán lại cho các đối tượng nghiệm khác và bị cáo đã bán một lần cho Nguyễn Mạnh C 01 gói ma túy với giá là 300.000đ vào ngày 13/01/2019.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSHQ ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51,38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sơ khách quan để xác định:

Do bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm 2012, trong quá trình sử dụng ma túy, bị cáo cũng đã bị phát hiện và đã từng bị xử phạt hành chính, tiếp đến là bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã cũng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không cai được ma túy nên đã đi mua về cất giấu vừa để sử dụng và vừa để bán cho người khác mục đích lấy lời.

Bị cáo đã bán ma túy cho C vào ngày 13/01/2019, địa điểm giao ma túy tại phòng trọ nơi bị cáo thuê.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội, sẽ dẫn đến có nhiều người bị lôi kéo vào con đường sử dụng hoặc buôn bán ma túy, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản những năm 2010 và năm 2012 bị cáo đã chấp hành án xong và đã được đương nhiên xóa án tích, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã cũng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có sự phấn đấu quyết tâm cai nghiệm mà ngược lại bị cáo vẫn sử dụng, đồng thời bán cho người khác nên cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi công đồng một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai bào, ăn năng hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là: (M) = 0,2665gam và (M1) =0,5629 gam là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 800.000đ bị cáo dùng vào việc mua ma túy và điện thoại là phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 thỏi son, 04 vỏ gói nylon không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật hình sự:bộ luật hình sự , điểm s khoản 1 Điều 51, bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 16/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Văn T trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Nokia màu đen hóa giá sung quĩ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 thỏi son, 04 gói nylon màu trắng .

(Các vật chứng đã nêu có các đặc điểm được ghi rõ, chi tiết trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005620 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u> :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện H;*
- *Bị cáo và đương sự;*
- *Bộ phận HSNVCS CA H;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thành Liêm